THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG ĐÔ THỊ KHU DÂN CƯ PHƯỜNG 1-QUẬN TÂN BÌNH - TL 1/2000

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

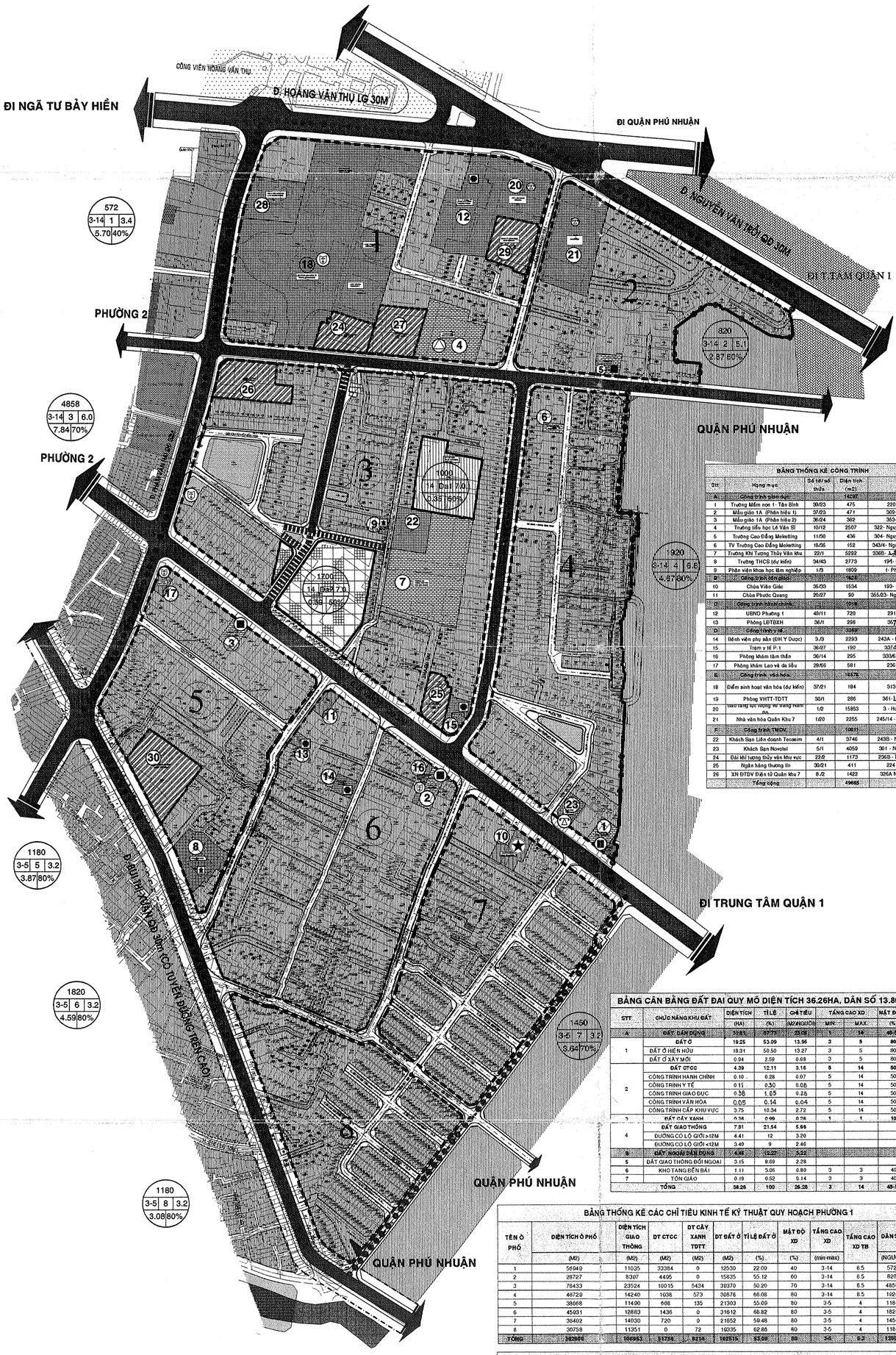

GHI CHÚ :

- ĐẤT HỖN HỢP
- ĐẤT CTCC
- ĐẤT GIÁO DỤC
- ĐẤT HÀNH CHÍNH
- ĐẤT Ở XÂY DỰNG MỚI
- ĐẤT Ở HIỆN HỮU
- ĐẤT TÔN GIÁO
- ĐẤT CÂY XANH TDTT
- ĐẤT SẢN XUẤT - KHO TÀNG BẾN BÃI
- GIAO THÔNG CHÍNH
- ĐƯỜNG DỰ PHÓNG
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI BỘ
- RANH GIỚI HÀNH CHÁNH PHƯỜNG (RANH QUY HOẠCH)
- RANH DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN NGẮN HẠN ĐẾN 2010
- RANH DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN DÀI HẠN ĐẾN 2020

KÍ HIỆU :

- UBND PHƯỜNG
- TRẠM Y TẾ
- TRƯỜNG ĐH, CAO ĐẲNG
- PHỔ THÔNG CƠ SỞ
- MẦM NON
- TIỂU HỌC
- C.TRÌNH TÔN GIÁO
- ĐIỂM SH VĂN HÓA
- THƯƠNG MẠI

Tên ô phố | Dân số
Tầng cao XD tối thiểu - tối đa | Hệ số sử dụng đất
Diện tích (ha) | Mật độ XD

4858 | 3-14 | 3 | 1.0 | 6.72 | 40%

BẢNG THỐNG KÊ CÔNG TRÌNH

Stt	Hạng mục	Số tờ/ số thửa	Diện tích (m2)	Địa chỉ
A	Công trình giáo dục		14527	
1	Trường Mầm non 1 - Tân Bình	39/23	475	220 Lê Văn Sỹ
2	Mẫu giáo 1A (Phân hiệu 1)	37/23	471	329- Lê Văn Sỹ
3	Mẫu giáo 1A (Phân hiệu 2)	36/24	382	353- Lê Văn Sỹ
4	Trường tiểu học Lê Văn Sĩ	10/12	2507	322- Nguyễn Trọng Tuyển
5	Trường Cao Đẳng Meketting	11/30	436	304- Nguyễn Trọng Tuyển
6	TV Trường Cao Đẳng Meketting	16/35	152	343/4- Nguyễn Trọng Tuyển
7	Trường Khí Tượng Thủy Văn khu	22/1	5292	336B- Lê Văn Sỹ
8	Trường THCS (dự kiến)	34/43	2773	194- Bùi Thị Xuân
9	Phân viện khoa học lâm nghiệp	1/3	1809	I- Phan Văn Hải
B	Công trình sự nghiệp		31635	
10	Chùa Viên Giác	35/33	1534	193- Bùi Thị Xuân
11	Chùa Phước Quang	20/27	90	355/23- Nguyễn Trọng Tuyển
C	Công trình hành chính		1018	
12	UBND Phường 1	40/11	720	291 Lê Văn Sỹ
13	Phòng LĐTBXH	36/1	298	367 Lê Văn Sỹ
D	Công trình y tế		3462	
14	Bệnh viện phụ sản (ĐH Y Dược)	3/3	2293	243A - Hoàng Văn Thụ
15	Trạm y tế P.1	36/27	190	337/Æ Lê Văn Sỹ
16	Phòng khám tâm thần	36/14	295	333/6A- Lê Văn Sỹ
17	Phòng khám Lao và da liễu	28/66	581	236- Lê Văn Sỹ
E	Công trình văn hóa		1575	
18	Điểm sinh hoạt văn hóa (dự kiến)	37/21	184	319- Lê Văn Sỹ
19	Phòng VHTT-TDTT	50/1	286	361- Lê Văn Sỹ
20	Bảo tàng lực lượng vũ trang Nam Bộ	1/2	15853	3 - Hoàng Văn Thụ
21	Nhà văn hóa Quân Khu 7	1/20	2255	245/14 - Hoàng Văn Thụ
F	Công trình TMDV		10611	
22	Khách Sạn Liên doanh Tecasim	4/1	3746	243B - Nguyễn Văn Trỗi
23	Khách Sạn Novotel	5/1	4059	301 - Nguyễn Văn Trỗi
24	Đài khí tượng thủy văn khu vực	22/2	1173	236B - Lê Văn Sỹ
25	Ngân hàng thương tín	30/21	411	224 - Lê Văn Sỹ
26	XN ĐTDV Điện tử Quân khu 7	8/2	1422	326A Ng Trọng Tuyển
	Tổng cộng		49685	

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI QUY MÔ DIỆN TÍCH 36.26HA, DÂN SỐ 13.800 NGƯỜI

STT	CHỨC NĂNG KHU ĐẤT	DIỆN TÍCH (HA)	TỈ LỆ (%)	CHỈ TIÊU M2/NGƯỜI	TẦNG CAO XD MIN	TẦNG CAO XD MAX	MẬT ĐỘ XD (%)	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT
A	ĐẤT DÂN DỤNG	27.61	77.73	23.08	1	14	45-55	3.75
1	ĐẤT Ở	19.25	53.09	13.95	3	5	80	3.2
	ĐẤT Ở HIỆN HỮU	18.31	50.50	13.27	3	5	80	3.2
	ĐẤT Ở XÂY MỚI	0.94	2.59	0.68	3	5	80	3.2
2	ĐẤT CTCC	4.39	12.11	3.18	5	14	50	4.75
	CÔNG TRÌNH HÀNH CHÍNH	0.10	0.28	0.07	5	14	50	4.75
	CÔNG TRÌNH Y TẾ	0.11	0.30	0.08	5	14	50	4.75
	CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC	0.38	1.05	0.28	5	14	50	4.75
	CÔNG TRÌNH VĂN HÓA	0.05	0.14	0.04	5	14	50	4.75
	CÔNG TRÌNH CẤP KHU VỰC	3.75	10.34	2.72	5	14	50	4.75
3	ĐẤT CÂY XANH	0.36	0.99	0.26	1	1	10	0.1
4	ĐẤT GIAO THÔNG	7.91	21.54	5.66				0
	ĐƯỜNG CÓ LỘ GIỚI >12M	4.41	12	3.20				0
	ĐƯỜNG CÓ LỘ GIỚI <12M	3.49	9	2.46				0
B	ĐẤT NGOÀI DÂN DỤNG	4.65	12.27	3.32				0
5	ĐẤT GIAO THÔNG ĐỐI NGOẠI	3.15	8.69	2.28				0
6	KHO TÀNG BẾN BÃI	1.11	3.05	0.80	3	3	40	1.2
7	TÔN GIÁO	0.19	0.52	0.14	3	3	40	1.5
	TỔNG	36.26	100	26.26	3	14	45-55	4.25

BẢNG THỐNG KÊ CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT QUY HOẠCH PHƯỜNG 1

TÊN Ô PHỐ	DIỆN TÍCH Ô PHỐ	DIỆN TÍCH GIAO THÔNG	DT CTCC	DT CÂY XANH TDTT	DT ĐẤT Ở	TỈ LỆ ĐẤT Ở	MẬT ĐỘ XD	TẦNG CAO XD	TẦNG CAO XD TB	DÂN SỐ	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT
	(M2)	(M2)	(M2)	(M2)	(M2)	(%)	(%)	(min-max)		(NGƯỜI)	
1	56940	11035	33384	0	12530	22.00	40	3-14	8.5	572	3.4
2	28727	8307	4405	0	15835	55.12	60	3-14	8.5	820	5.1
3	78433	23524	10015	5434	39370	50.20	70	3-14	8.5	4858	6.0
4	48729	14240	1038	573	30876	66.08	80	3-14	8.5	1920	6.6
5	38698	11400	668	135	21303	55.06	80	3-5	4	1180	3.2
6	45931	12883	1436	0	31612	68.82	80	3-5	4	1820	3.2
7	38402	14030	720	0	21652	59.48	80	3-5	4	1450	3.2
8	30758	11351	0	72	19335	62.86	80	3-5	4	1180	3.2
TỔNG	342888	106953	51666	6214	192511	51.08	80	3-5	6.2	13900	5.0

DANH SÁCH CÁC KHU ĐẤT DỰ KIẾN LẬP DỰ ÁN XÂY DỰNG

STT	Vị trí khu đất	Diện tích đất hiện hữu (m²)	Diện tích đất thí mỏ kg giới (m²)	Diện tích đất ưu tiên quỹ đất cây xanh (%)	Dự kiến chức năng sử dụng đất Diện tích	Mật độ xd(%) (%)	tầng cao tối đa	Diện tích đất xd (m²)	Diện tích sàn xd (m²)	quy mô dân số (người)	Giai đoạn thực hiện
DỰ ÁN 1	C.TYCPTMDV KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN	3531	3531	30%	1059.3	Đất ở	40- 50	12- 14	2471.7	14830.2	1000	Đến 2010
DỰ ÁN 2	C.TY GIỐNG CÂY TRỒNG	7840	5023	30%	1776.9	Đất ở	40- 50	12- 14	4140.1	24876.6	1700	Đến 2010
DỰ ÁN 3	C.TY CT GIAO THÔNG 81	1603	1567	30%	470.1	Đất ở	40- 50	12- 14	1096.9	6581.4	400	Sau 2010
DỰ ÁN 4	C.TY TƯ VẤN CTGTCC	1927	1756	30%	526.8	Đất ở	40- 50	12- 14	1229.2	7375.2	530	Sau 2010
DỰ ÁN 5	C.TY CƠ KHÍ NGÂN HÀNG	3212	2016	30%	605.4	Đất ở	40- 50	12- 14	1412.6	8475.6	620	Sau 2010
DỰ ÁN 6	XN DƯỢC THÚ Y	1069	696	30%	208.8	Đất TMDV	40- 50	12- 14	627.2	3763.2	0	Sau 2010
DỰ ÁN 7	C.TY THỰC PHẨM SG	3300	2800			Đất CTCC	30 - 35	3- 4			0	Sau 2010
DỰ ÁN 6	XN ĐIỆN TỬ TIN HỌC	1500	1400			Đất HH	40- 50	9- 14				Sau 2010

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT

1/ - DIỆN TÍCH KHU ĐẤT QUY HOẠCH: 36.26ha.
2/ - DÂN SỐ DỰ KIẾN ĐẾN NĂM 2010: 13.800 người.
- DÂN SỐ DỰ KIẾN ĐẾN NĂM 2020: 16.000 người.
- MẬT ĐỘ DÂN SỐ TRUNG BÌNH: 380.6người/ha.
- CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT: 26.28M2/người.
3/ - MẬT ĐỘ XÂY DỰNG CHUNG KHOẢNG: 50%.
4/ - TẦNG CAO TỐI ĐA TRÊN TOÀN KHU: 12-14 TẦNG.

P. QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TÂN BÌNH
HỒ SƠ LƯU TRỮ

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ ..... NGÀY 02 THÁNG 10 NĂM 2008
CHỦ TỊCH — Thái Thị Dư — KT. GIÁM ĐỐC — PHÓ GIÁM ĐỐC

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: SỞ QUY HOẠCH KIẾN TRÚC TP.HCM
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ 1576/KTKT NGÀY 22 THÁNG 11 NĂM 2008
KT. GIÁM ĐỐC — Trần Chí Dũng

CƠ QUAN THOẢ THUẬN:
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ
NGÀY..... THÁNG ..... NĂM.....

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH Q.TÂN BÌNH
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ
NGÀY..... THÁNG ..... NĂM.....
PHÓ GIÁM ĐỐC — KS. Trần Công Hữu

CÔNG TRÌNH: ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG ĐÔ THỊ TL 1/2000 KHU DÂN CƯ PHƯỜNG 1 - Q. TÂN BÌNH

TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: QH-04	GHÉP: 1X A1	TỶ LỆ: 1 / 2000	NGÀY: .....-2008
THỂ HIỆN	KTS. NGUYỄN HẢI ĐĂNG		
THIẾT KẾ	KTS. PHẠM NGỌC TUẤN		
CHỦ NHIỆM	KTS .PHẠM NGỌC TUẤN		
QL.KỸ THUẬT	Ths.KTS. CHÂU MỸ ANH		

GIÁM ĐỐC CÔNG TY
KTS . NGUYỄN ÁNH TUYẾT

ACON C.TY TNHH XÂY DỰNG - KIẾN TRÚC MIỀN NAM
ĐỊA CHỈ: 80 MẠC ĐĨNH CHI , P. ĐAKAO, Q 1, TP.HCM
TEL: (08) 8 291 908; (08) 8 242 469